

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Đặng Thị Đôi

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quý Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Quang Đ, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1981; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang C1, sinh năm 1947 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03 ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng; chấp hành xong ngày 19/10/2022 (*Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*); nhân thân: Bản án số 06 ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt Ngô Quang Đ 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*đã được xóa án tích*); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Trọng C2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2023, Đ đi đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua 500.000 đồng ma túy Heroine của một người phụ nữ không quen biết về để chia nhỏ, bán kiếm lợi. Sau đó, Đ chia ma túy đã mua được vào 16 đoạn ống nhựa loại ống hút nước, kích thước 07 x 10 (cm) rồi hàn kín hai đầu. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, khi Đ đang ngủ cùng vợ ở trên giường thì Đào Trọng C2, sinh năm 1977, trú tại: Quần M, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng đến nhà Đ để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và lấy 01 ống nhựa chứa ma túy để ở trong túi phía trước bên phải quần vải đang mặc đưa cho C2, C2 đưa cho Đ số tiền 100.000 đồng (bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Sau khi C2 đi ra ngoài thì có Đặng Văn T2, sinh năm 1991, trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng đến và hỏi mua ma túy nhưng nợ tiền nên Đ không đồng ý bán nên T2 đi ra ngoài. Khoảng 30 phút sau, có người nam giới tên H (chưa xác định được lai lịch) đến hỏi mua ma túy. Đ đồng ý và bán 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy cho H với giá 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. Số ma túy còn lại (13 ống nhựa), Đ khai để bán kiếm lợi.

Kết luận giám định số 566/KL-KTHS(MT) ngày 27/6/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu M1 là ma túy Heroine, có khối lượng 0,6 gam. Chất bột màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa mẫu M2 là ma túy Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Các mẫu nước tiểu của Ngô Quang Đ, Đào Trọng C2, Đặng Văn T2 đều tìm thấy chất ma túy loại Morphine. Morphine là chất chuyển hóa trong cơ thể khi con người sử dụng Heroine, M, thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSKT ngày 04 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Quang Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Ngô Quang Đ ngày 24/6/2023 tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Ngô Quang Đ khai về việc bán ma túy cho đối tượng tên “H”, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người

này, ngoài lời khai của Đ không có tài liệu gì khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Đào Trọng C2 và Đặng Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã đề nghị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Đỗ Thị L1 là vợ của Đ đang ngủ nên không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vì vậy không có căn cứ xử lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Quang Đ về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang Đ từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/6/2023.

Bị cáo Ngô Quang Đ không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,51 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 566MT/PC09; mẫu M2 được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 566MT-A/PC09; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đ do bán trái phép chất ma túy mà có.

- Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Hồng T1 nêu ý kiến: Bà không tranh luận về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K áp dụng tại phiên tòa đối với bị cáo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, thực hiện việc phạm tội đơn lẻ và mới thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy lần đầu đã bị bắt; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp và công ăn việc làm ổn định, bản thân bị cáo đang bị mắc bệnh HIV/AIDS và đang phải uống thuốc điều trị tại Trung tâm y tế quận Đ. Sau khi phạm tội bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính đồng thời có bố đẻ là ông Ngô Quang C1 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng triệt để các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị tại phiên tòa để tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Ý kiến của bị cáo Ngô Quang Đ: Bị cáo thừa nhận tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan, bị cáo Ngô Quang Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quang Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đào Trọng C2, phù hợp với lời khai của người làm chứng là Đặng Văn T2, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 tại thôn Q, xã Đ, huyện K, thành H, Ngô Quang Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đào Trọng C2 với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Ngô Quang Đ còn tàng trữ trái phép 0,6 gam ma túy Heroine mục đích để bán hưởng lợi nhuận. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Quang Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Quang Đ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính do mua bán ma túy mà có đồng thời có bố đẻ là ông Ngô Quang C1 được tặng

thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 và huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma túy vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đồng thời nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội ma túy mặc dù đã được xóa án tích nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu và không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Ngoài ra khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo Ngô Quang Đ có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu điều tra xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đ không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập và không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

+ Phần còn lại sau giám định của các mẫu đựng trong bì thư có dấu niêm phong số 566/MT/PC09 và trong bì thư dấu niêm phong số 566/MT-A/PC09 . Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Quang Đ là số tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Ngô Quang Đ thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/6/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có dấu niêm phong số 566/MT/PC09 và 01 bì thư dấu niêm phong số 566/MT-A/PC09.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 05/10/2023 tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Ngô Quang Đ không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Ngô Quang Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

